

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-12-2021  
V/v ly hôn giữa bà V và ông H.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyện.
2. Ông Đinh Quyết Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:** Bà Lê H Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 252/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 717/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thụy Hải V**, sinh năm xxxx (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxx đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bi đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxx đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Nguyễn Thụy Hải V trình bày:*

Vào năm 2002, bà và ông H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày xxxxxxxx. Quá trình chung sống đến năm 2010 ông bà nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn, tổn thương rạn nứt ngày càng trầm trọng nên

không thể hàn gắn được. Bà cũng đã cố gắng duy trì gia đình để các con có đủ ba mẹ nhưng không đạt kết quả, sự chịu đựng duy trì gia đình làm cho tâm sinh lý các con có ảnh hưởng không tốt trong quá trình phát triển tâm sinh lý, bà và 02 con đã về nhà mẹ ruột sống; bà không chung sống với ông H hơn 08 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà muốn ly hôn với ông H.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ H1 (nam) sinh ngày xxxxxx và Nguyễn Ngọc V Q (nữ) sinh ngày xxxxxxxx. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của ông H được.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:*

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28 về thẩm quyền giải quyết vụ án. Vụ án đảm bảo về thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hồ sơ gửi cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần 2 không lý do nên tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung của nguyên đơn, bị đơn không phải cấp dưỡng. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thụy Hải V có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà V, ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 07-4-2021, bà Nguyễn Thụy Hải V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H, do đó xác định đây là loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông H có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà V và ông H đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82 ngày xxxxxx nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà V cho rằng do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H không đến điều đó chứng tỏ ông H không tha thiết đoàn tụ, ông bà đã có thời gian sống ly thân, mâu thuẫn giữa bà V và ông H đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung*: Bà V và ông H có 02 con chung là Nguyễn Vũ H1 (nam) sinh ngày xxxxxx và Nguyễn Ngọc V Q (nữ) sinh ngày xxxxxxxx. Bà V yêu cầu được nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Vũ H1 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, cháu V Q có nguyện vọng sống với mẹ và hiện tại cháu V Q cũng đang sống với bà V, do đó để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của cháu V Q nên giao cháu V Q cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] *Về mức cấp dưỡng nuôi con*: Do bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà V xác định không có và do xét xử vắng mặt ông H nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Xét trình bày của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Hải V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy Hải V và ông Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc V Q (nữ) sinh ngày xxxxxx cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu V Q các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Hải V phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 003952 ngày 27-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà V không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND p. An Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Kim Phụng**